

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai công khai số liệu, thuyết minh tình hình
thực hiện dự toán ngân sách phường Gia Sàng năm 2023**

Hôm nay vào lúc 10h00, ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở UBND phường Gia Sàng.

UBND phường Gia Sàng tiến hành tổ chức niêm yết công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Gia Sàng năm 2023 theo Thông tư số 343/2016-TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

I. Thành phần tham dự:

- Đ/c: Nguyễn Minh Chiến - Chức vụ: Chủ tịch UBND phường;
- Đ/c: Nguyễn Thị Huyền - Chức vụ: Công chức VP-TK, Thư ký;
- Đ/c: Nguyễn Thị Minh Huệ - Chức vụ: Công chức Tư pháp - HT;
- Đ/c: Nguyễn Thị Giang - Chức vụ: Công chức kế toán;

II. Nội dung:

Tổ chức niêm yết công khai công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Gia Sàng năm 2023, hồ sơ gồm có:

- Quyết định số ~~30~~ 30/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND phường Gia Sàng.
- Các biểu mẫu liên quan.

Địa điểm niêm yết: Bảng tin của UBND phường.

Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 15 tháng 12 năm 2023

Thời điểm kết thúc niêm yết: Hết ngày 14 tháng 01 năm 2024

Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): Văn phòng UBND phường Gia Sàng./.

Biên bản lập xong hồi 10h30', ngày 15/12/2023, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

Thư ký



Nguyễn Thị Huyền

Công chức Kế toán



Nguyễn Thị Giang

**ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Chiến

Công chức Tư pháp – HT



Nguyễn Thị Minh Huệ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG GIA SÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: 230/QĐ-UBND

Gia Sàng, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách phường Gia Sàng năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG GIA SÀNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND phường Gia Sàng khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 5 về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước phường Gia Sàng năm 2023;

Xét đề nghị của công chức kế toán – tài chính phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thuyết minh tình hình thực hiện dự toán phường Gia Sàng năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND, các ban ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TT HĐND-UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- TT ĐU, HĐND P;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Như điều 3.



Nguyễn Minh Chiến



UBND Phường Gia Sàng
Mã QHNS 1032000

Biểu số 113/CK TC-NSNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	6.705.751.000	7.611.859.212	113,51
1.	Các khoản thu 100%	80.000.000	295.260.800	369,08
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.433.200.000	1.380.255.786	93,31
3.	Thu chuyển nguồn		743.791.626	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.192.551.000	5.192.551.000	100
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.600.003.000	4.600.003.000	100
	- Bổ sung có mục tiêu	592.548.000	592.548.000	100
II.	Tổng số chi	7.693.967.000	7.364.994.478	95,72
1.	Chi đầu tư phát triển	1.070.000.000	1.070.000.000	100
2.	Chi thường xuyên	6.502.889.000	6.294.994.478	95,03
3.	Dự phòng	121.078.000		



ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2023

DVT: Đồng

Nội dung	Dự toán		Ước thực hiện		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu NSNN (I+II+III+IV+V+VI)	19.504.551.000	6.705.751.000	18.641.620.937	7.611.859.212	95,58	113,51
Tổng số thu NSNN trên địa bàn (I+II)	14.312.000.000	1.513.200.000	12.277.823.778	1.248.062.053	85,79	82,48
I. Các khoản thu 100%	80.000.000	80.000.000	670.015.680	295.260.800	837,52	369,08
- Phí, lệ phí	65.000.000	65.000.000	59.750.000	59.750.000	91,92	91,92
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			235.510.800	235.510.800		
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	15.000.000	15.000.000	374.754.880	0	2498,37	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	14.232.000.000	1.433.200.000	11.607.808.098	952.801.253	81,56	66,48
1. Các khoản thu phân chia	4.365.000.000	526.500.000	2.657.139.413	372.004.352	60,87	70,66
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	446.000.000	44.600.000	937.325.630	93.732.954	210,16	210,16
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	100.000.000	100.000.000	118.100.000	118.100.000	118,10	118,10
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	3.819.000.000	381.900.000	1.601.713.783	160.171.398	41,94	41,94
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	9.867.000.000	906.700.000	8.950.668.685	580.796.900	90,71	64,06
- Thuế giá trị gia tăng	1.533.000.000	153.300.000	2.260.178.107	216.977.842	147,43	141,54
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	8.334.000.000	753.400.000	6.690.490.578	363.819.058	80,28	48,29
<i>Thuế thu nhập cá nhân từ đất</i>	<i>7.534.000.000</i>	<i>753.400.000</i>	<i>3.789.781.379</i>	<i>363.819.058</i>	<i>50,30</i>	<i>48,29</i>
<i>Thuế thu nhập cá nhân từ hộ</i>	<i>800.000.000</i>		<i>2.563.000.274</i>		<i>320,38</i>	
<i>Thuế thu nhập cá nhân từ cho thuê TS</i>			<i>337.708.925</i>			

Nội dung	Dự toán		Ước thực hiện		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0	0				
IV. Thu chuyển nguồn	0	0	743.791.626	743.791.626		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	0	0	427.454.533	427.454.533		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.192.551.000	5.192.551.000	5.192.551.000	5.192.551.000	100,00	100,00
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.600.003.000	4.600.003.000	4.600.003.000	4.600.003.000	100,00	100,00
- Bổ sung có mục tiêu	592.548.000	592.548.000	592.548.000	592.548.000	100,00	100,00



ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2023

DVT: Đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	7.693.967.000	1.070.000.000	6.623.967.000	7.364.994.478	1.070.000.000	6.294.994.478	95,72	100	95,03
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.082.240.990	0	1.082.240.990	1.082.240.990	0	1.082.240.990	100,00		100,00
- Chi dân quân tự vệ	555.394.990	0	555.394.990	555.394.990	0	555.394.990	100,00		100,00
- Chi trật tự an toàn xã hội	526.846.000	0	526.846.000	526.846.000	0	526.846.000	100,00		100,00
2. Chi giáo dục	0		0	0					
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0	0					
4. Chi y tế	0		0	0					
5. Chi văn hóa, thông tin	139.000.000		139.000.000	139.000.000		139.000.000	100,00		100,00
6. Chi phát thanh, truyền hình	0		0	0					
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	8.400.000		8.400.000	33,60		33,60
8. Chi bảo vệ môi trường	0		0	0					
9. Chi các hoạt động kinh tế	9.500.000		9.500.000	9.500.000		9.500.000	100,00		100,00
- Giao thông	0		0	0					
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	9.500.000		9.500.000	9.500.000		9.500.000	100,00		100,00
- Thị chính	0		0	0					
- Thương mại, du lịch	0		0	0					
- Các hoạt động kinh tế khác	0		0	0					
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.150.177.010	1.070.000.000	5.080.177.010	5.958.895.888	1.070.000.000	4.888.895.888	96,89	100	96,23
10.1. Quản lý Nhà nước	4.050.161.465	1.070.000.000	2.980.161.465	3.861.022.240	1.070.000.000	2.791.022.240	95,33	100	93,65
10.2. Hội đồng nhân dân	375.000.000	0	375.000.000	373.209.867	0	373.209.867	99,52		99,52
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	769.035.395	0	769.035.395	768.928.938	0	768.928.938	99,99		99,99
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	344.218.150	0	344.218.150	344.160.758	0	344.160.758	99,98		99,98
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	128.210.000	0	128.210.000	128.202.730	0	128.202.730	99,99		99,99
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	128.000.000	0	128.000.000	127.933.209	0	127.933.209	99,95		99,95
10.7. Hội Cựu chiến binh	78.050.000	0	78.050.000	78.014.608	0	78.014.608	99,95		99,95
10.8. Hội Nông dân	140.000.000	0	140.000.000	139.924.938	0	139.924.938	99,95		99,95
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	33.669.600	0	33.669.600	33.666.200	0	33.666.200	99,99		99,99
10.10. Hội Người cao tuổi	32.768.400	0	32.768.400	32.768.400	0	32.768.400	100,00		100,00
10.11. Hội khuyến học	17.766.000	0	17.766.000	17.766.000	0	17.766.000	100,00		100,00
10.12. Các hội đặc thù (Hội đồng y, đa cam, cựu TNXP)	53.298.000	0	53.298.000	53.298.000	0	53.298.000	100,00		100,00
11. Chi cho công tác xã hội	166.971.000	0	166.971.000	166.957.600	0	166.957.600	99,99		99,99
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	99.866.000	0	99.866.000	99.852.600	0	99.852.600	99,99		99,99

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	0			0	0				
- Trợ cấp xã hội	0			0	0				
- Khác	67.105.000		67.105.000	67.105.000	0	67.105.000	100,00		100,00
12. Chi khác	0	0	0	0	0				
13. Dự phòng	121.078.000	0	121.078.000	0	0	0			
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	0	0	0	0	0				



Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước phường Gia Sàng năm 2023

1. Thu ngân sách:

- Thu NSNN phường Gia Sàng năm 2023 ước đạt 18.642 triệu đồng/19.505 triệu đồng = 95,58% dự toán (Trong đó có Thu từ nguồn BT GPMB: 235 triệu đồng).

- Thu NSNN trên địa bàn ước đạt 12.278 triệu đồng/14.312 triệu đồng = 82,79% dự toán (Trong đó có Thu từ nguồn BT GPMB: 235 triệu đồng).

- Các khoản thu hưởng điều tiết ước đạt 1,248 triệu đồng/1.513,2 triệu đồng = 82,48% dự toán (Trong đó có Thu từ nguồn BT GPMB: 235 triệu đồng).

2. Chi ngân sách:

Tổng chi thường xuyên ngân sách ước đạt 6.295 triệu đồng/6.624 triệu đồng = 95,03% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt ước đạt 1.070 triệu đồng/1.070 triệu đồng = 100% dự toán.

Thị trường bất động sản từ cuối năm 2022 đóng băng, số lượng giao dịch ít; Dự toán thu NSNN thành phố giao đầu năm 2023 đối với 2 sắc thuế: Thuế thu nhập cá nhân từ bất động sản và Lệ phí trước bạ nhà đất còn cao so với tình hình thực tế của địa phương và chiếm tỷ trọng lớn trong số thu NSNN được giao năm 2023 (11.353 triệu đồng /14.312 triệu đồng chiếm 79,32% KH) nên kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2023 của UBND phường không đạt kế hoạch được giao, do đó thu theo tỷ lệ điều tiết cũng đạt thấp ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ chi của địa phương. UBND phường thực hiện đảm bảo các khoản chi lương phụ cấp, các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, các khoản chi thiết yếu đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - phường hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương, ngoài ra thực hiện cắt giảm những nội dung chi không cần thiết.